

# VAI TRÒ CỦA ĐẢNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

*Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Ngày nhận:*

17-7-2025

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

28-7-2025

*Ngày duyệt đăng:*

11-8-2025

**Tóm tắt:** Tháng 8-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã nhất tề đứng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, lật nhào ách thống trị của phát xít Nhật và chế độ phong kiến, giành độc lập cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, chính thức khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc trong thế kỷ XX, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng vai trò quyết định.

**Từ khóa:**

*Cách mạng Tháng Tám;*

*vai trò lãnh đạo của Đảng;*

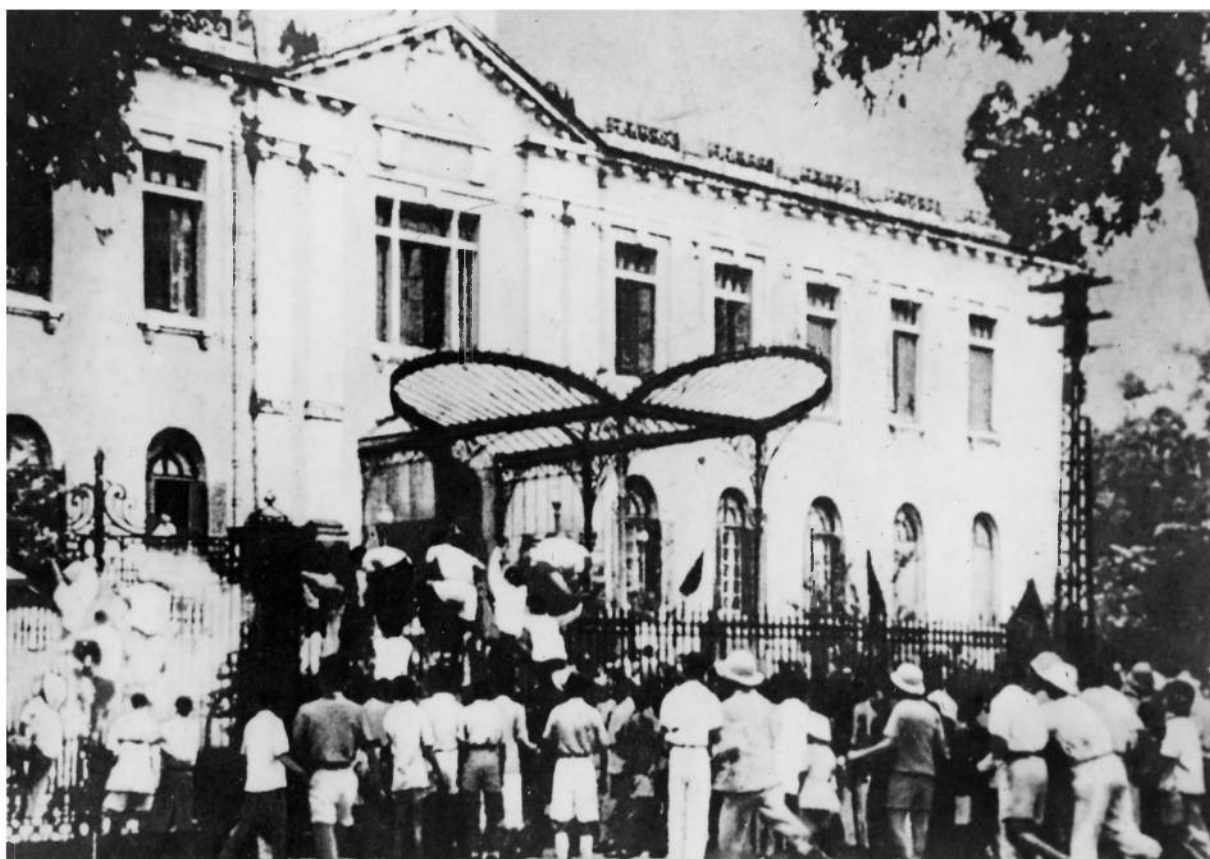
*Chủ tịch Hồ Chí Minh*

## 1. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối đúng đắn, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam

Ngay từ khi ra đời, trong “*Chánh cương vắn tắt của Đảng*” được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường của cách mạng Việt Nam là: “làm tư sản dân quyền c.m (cách mạng) và thổ địa c.m để đi tới xã hội cộng sản”<sup>1</sup>, nhằm: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến”, “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”<sup>2</sup>. Tiếp đó, Luận cương Chính trị tháng 10-1930 của Đảng nhấn mạnh con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là “... bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ

nghĩa”<sup>3</sup>. Kiên định với con đường và mục tiêu đã chọn, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng đã vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, kịp thời đề ra đường lối phù hợp với các giai đoạn cách mạng để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành những thắng lợi quan trọng trong các phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, tạo cơ sở, tiền đề cho thời kỳ vận động đấu tranh giải phóng dân tộc thời kỳ 1939-1945.

Hai tháng sau ngày Chiến tranh thế giới II bùng nổ, Hội nghị BCH TƯ Đ diễn ra từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, tại Bà Điểm (Hóc Môn-Gia Định) đã quyết định chủ trương mới, đáp ứng những yêu cầu của cách mạng. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và mâu thuẫn cơ bản ở Đông



**Nhân dân Thủ đô đã đánh chiếm Bắc Bộ phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ, sau cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát Lớn, ngày 19-8-1945 (Ảnh: TTXVN)**

Dương, Hội nghị khẳng định: “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luân da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập... Sự bóc lột tàn ác của đế quốc Pháp ở Đông Dương để cung cấp cho chiến tranh sẽ làm cho dân Đông Dương ngày càng cách mệnh hóa. Cuộc cách mệnh đánh đổ đế quốc Pháp của các dân tộc Đông Dương nhất định sẽ nổ bùng”<sup>4</sup>.

Từ nhận định đó, Hội nghị cho rằng, chủ trương, chính sách của Đảng trong thời kỳ vận động Mặt trận dân chủ không còn thích hợp nữa. Vì vậy, “... chiến lược cách mệnh tư sản dân quyền bây giờ cũng phải thay đổi ít nhiều cho hợp với tình thế mới. Cách mệnh phản đế và điền

địa là hai cái mâu chốt của cách mệnh tư sản dân quyền. Không giải quyết được cách mệnh điền địa thì không thể giải quyết được cách mệnh phản đế. Trái lại, không giải quyết được cách mệnh phản đế thì không giải quyết được cách mệnh điền địa - cái nguyên tắc chính ấy không bao giờ thay đổi được, nhưng nó phải ứng dụng một cách khôn khéo thế nào để thực hiện được nhiệm vụ chính cốt của cách mệnh là đánh đổ đế quốc”<sup>5</sup>. Hội nghị chủ trương: phải thành lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương để “tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, chống xâm lược phát xít, đánh đổ đế quốc Pháp, vua chúa bốn xứ và tất cả bọn tay sai của đế quốc, đòi hoà bình cơm áo, thực hiện nền độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông Dương”<sup>6</sup>.

Đề cập đến phương hướng phát triển của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, Hội nghị chỉ rõ, cùng với công tác tuyên truyền, tổ chức quần chúng, Đảng phải cương quyết lãnh đạo phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân nhằm mục tiêu chung là phản đối đế quốc chiến tranh, chống đế quốc Pháp và bè lũ đế quốc “dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mệnh giải phóng dân tộc”<sup>7</sup>.

Hội nghị BCH TƯ Đ tháng 11-1939 đánh dấu bước phát triển mới về năng lực tư duy, sự sáng tạo và nhạy bén chính trị của Đảng. Việc đặt nhiệm vụ phản đế lên trên nhiệm vụ phản phong là sự phát triển quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc và nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Với sự khẳng định tính chất và nhiệm vụ cách mạng lúc này là giải phóng dân tộc, chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương, Hội nghị BCH TƯ Đ tháng 11-1939, đã mở ra một thời kỳ đấu tranh mới: *thời kỳ trực tiếp chuẩn bị lực lượng mọi mặt để giành chính quyền*.

Tiếp đó, phân tích tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị BCH TƯ Đ tháng 11-1940 nhận định: Cuộc Chiến tranh thế giới II ngày càng lan rộng và ác liệt; Pháp đã bại trận, phát xít Nhật thừa cơ chiếm đoạt những thuộc địa của Pháp, Mỹ, Anh ở Viễn Đông. Ở trong nước, phát xít Pháp và Nhật đã câu kết với nhau áp bức, bóc lột nhân dân ta, khiến mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân các dân tộc Đông Dương với đế quốc, phát xít Pháp - Nhật trở nên sâu sắc, đẩy nhân dân Đông Dương đến một tình thế phải đấu tranh quyết liệt để bảo vệ quyền tự do, độc lập. Từ sự phân tích đó, Hội nghị chỉ rõ: “Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng: lãnh đạo cho các dân tộc bị áp bức Đông Dương võ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập”<sup>8</sup>.

Hội nghị tiếp tục khẳng định chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, thúc đẩy sự hình thành Mặt trận

Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương, đánh giá đúng kẻ thù của nhân dân ta không chỉ là đế quốc Pháp mà là đế quốc phát xít Pháp và Nhật; đồng thời, có những chỉ thị đúng đắn về những công tác cấp bách. Tuy nhiên, hạn chế của Hội nghị là cho rằng “... lúc này khẩu hiệu cách mạng phản đế - cách mạng giải phóng dân tộc cao hơn và thiết dụng hơn”<sup>9</sup>, song lại cho rằng “Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước cái làm sau”<sup>10</sup> nếu “không làm được cách mạng thổ địa thì cách mạng phản đế khó thành công. Tình thế hiện tại không thay đổi gì tính chất cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương”<sup>11</sup>.

Giữa lúc tình hình thế giới và Đông Dương tiếp tục chuyển biến lớn, phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đang có sự chuyển biến theo phương hướng mới thì lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cũng gấp rút trở về nước thực hiện khát vọng đã ấp ủ từ năm 1923 là “trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh, giành tự do độc lập”<sup>12</sup>. Ngày 28-1-1941, sau 30 năm xa Tổ quốc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước qua cột mốc 108 trên biên giới Việt - Trung, thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Người đặt cơ quan tại làng Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; trực tiếp chỉ đạo công tác thí điểm xây dựng Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân vào hàng ngũ các đoàn thể cứu quốc<sup>13</sup>; chuẩn bị mở Hội nghị BCH TƯ Đ bàn về chủ trương cứu nước, giải phóng dân tộc.

Sau một thời gian chuẩn bị, từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, Hội nghị BCH TƯ Đ lần thứ Tám được tổ chức tại Khuổi Nặm, làng Pác Bó (Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng), do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì. Hội nghị nhấn mạnh: “Quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng.

Pháp-Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương<sup>14</sup>. Nhân dân Đông Dương lúc này có chung một nguyện vọng là đánh đuổi Pháp - Nhật, giành lại quyền độc lập tự do cho xứ sở. Nhiệm vụ giải phóng Đông Dương khỏi ách Pháp - Nhật không phải là nhiệm vụ riêng của giai cấp công nhân và nông dân mà là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân Đông Dương. Đảng cộng sản Đông Dương có nhiệm vụ đoàn kết tất cả các lực lượng vào một mặt trận chung để thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Hội nghị nhấn mạnh: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”<sup>15</sup>.

Từ những phân tích về tình hình, sự thay đổi thái độ của các giai cấp, tầng lớp và nguyện vọng của toàn thể nhân dân, Hội nghị quyết định “Cần phải thay đổi chiến lược”<sup>16</sup>, phải xem “nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương”<sup>17</sup>. Hội nghị khẳng định: “cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phân đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”, vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”<sup>18</sup>. Hội nghị chủ trương tiếp tục tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”<sup>19</sup>, thay bằng khẩu hiệu “tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo”, chia lại công điền cho công bằng, giảm địa tô, giảm tức, thu

tiêu thuế điền. Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước: “Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng”<sup>20</sup>. Riêng đối với nước ta, sau khi đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ lập nước Việt Nam dân chủ mới. Chính quyền cách mạng của nước Việt Nam dân chủ mới là một chính quyền cộng hoà “là của chung cả toàn thể dân tộc”<sup>21</sup>.

Hội nghị lần thứ tám BCH TƯ Đ (5-1941) có ý nghĩa to lớn trong việc hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị đã bổ sung và hoàn chỉnh “chính sách mới của Đảng” được nêu ra từ Hội nghị Ban BCH TƯ Đ 11-1939, với chủ trương “Thay đổi chiến lược”, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Việc tập trung hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc diễn ra từ BCH TƯ Đ tháng 11-1939 đến BCH TƯ Đ tháng 5-1941, khẳng định sự độc lập, tự chủ, sáng tạo trong hoạch định đường lối của Đảng, phù hợp với thực tiễn cách mạng và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân; đặt nền tảng cho công cuộc vận động, chuẩn bị khởi nghĩa và tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

## **2. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị lực lượng mọi mặt, chớp thời cơ lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước**

Trên cơ sở đường lối, chủ trương đã được xác định, Đảng chỉ đạo khẩn trương lãnh đạo chuẩn bị lực lượng mọi mặt. Ngay sau khi được thành lập 19-5-1941, ngày 25-10-1941, Mặt trận Việt Minh công bố *Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ*, khẳng định tôn chỉ, mục đích của Mặt trận là “1. Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; 2. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do”<sup>22</sup>. Chương trình và những chính sách của Việt Minh phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của toàn dân và đáp ứng khát vọng giành độc lập, tự do của mỗi người dân nên đã thu hút đông đảo các tầng

lớp nhân dân. Từ Cao Bằng, Mặt trận Việt Minh nhanh chóng lan tỏa ra các tỉnh miền núi phía Bắc, phát triển mạnh mẽ ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng và lan rộng trên cả nước. Từ cuối năm 1941 đến năm 1942, các hội: Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Quân nhân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Tự vệ cứu quốc... đã được thành lập. Sau Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng tháng 2-1943, các đoàn thể Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh mẽ trong các đô thị. Sau khi Đảng công bố *Đề cương văn hóa Việt Nam*, Hội Văn hóa cứu quốc ra đời tập hợp các văn nghệ sĩ yêu nước vào Mặt trận dân tộc thống nhất. Ngày 30-6-1944, Đảng Dân chủ Việt Nam thành lập, đứng trong hàng ngũ Mặt trận Việt Minh.

Cùng với việc xây dựng, phát triển các đoàn thể cứu quốc trong cả nước, Đảng tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang với những hình thức từ thấp đến cao, từ tự vệ đến tự vệ chiến đấu, tiến lên xây dựng tiểu tổ du kích và đội du kích tập trung. Ngoài đội *Cứu quốc quân* được xây dựng từ sau khởi nghĩa Bắc Sơn, đến ngày 22-12-1944, đội *Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân* được thành lập. Ngày 15-5-1945, thống nhất Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thành *Việt Nam giải phóng quân*. Đồng thời, Đảng chỉ đạo xây dựng các chiến khu, căn cứ địa cách mạng, tiêu biểu là căn cứ địa Việt Bắc.

Trên cơ sở xây dựng lực lượng cách mạng, bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, Đảng phát động quần chúng đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Ngày 24 và ngày 25-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã tiến công hai đồn địch ở Phai Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng) và giành thắng lợi, tạo ra tiếng vang lớn, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng trong cả nước. Cùng với đấu tranh vũ trang, Đảng chỉ đạo đẩy

mạnh đấu tranh trên mặt trận văn hóa - tư tưởng nhằm tuyên truyền đường lối cứu quốc của Mặt trận Việt Minh và tố cáo, vạch trần những âm mưu và hành động độc ác, nham hiểm của đế quốc, phát xít Nhật - Pháp và tay sai.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, với những thắng lợi liên tiếp của quân đội Liên Xô và Đồng minh cùng các lực lượng dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội trên thế giới, ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp. Trước tình hình đó, ngay đêm 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp mở rộng tại Từ Sơn, Bắc Ninh. Trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể, Hội nghị quyết định: “Phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa và “sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện”<sup>23</sup>. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, cao trào kháng Nhật, cứu nước lan rộng khắp cả nước. Mở đầu cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra sôi nổi ở Việt Bắc. Tháng 6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc ra đời, là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. Sau đó, cao trào kháng Nhật, cứu nước lan rộng và phát triển mạnh mẽ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Phong trào khởi nghĩa từng phần làm tan rã một bộ phận chính quyền cơ sở của phát xít Nhật và tay sai ở nông thôn, cùng với sự hình thành các chiến khu, các căn cứ du kích, góp phần cô lập thành thị, giành thắng lợi từng bước, tạo đà cho tổng khởi nghĩa.

Cùng với khởi nghĩa từng phần, Đảng phát động phong trào “Phá kho thóc giải thoát nạn đói”. Phong trào đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh và khởi nghĩa trong nhân dân. Đây là hình thức tập dượt quần chúng khởi nghĩa, đi từ hình thức đấu tranh thấp, đến những hình thức đấu tranh cao, kết hợp đấu tranh kinh tế, chính trị, vũ trang chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 trên cả nước.

Đảng xúc tiến mạnh mẽ những hoạt động vũ trang, hình thành các khu giải phóng và chiến khu như: Chiến khu Trần Hưng Đạo (Đông Triều), Chiến khu Phan Đình Phùng, Chiến khu Nguyễn Trung Trắc ở miền Trung và Chiến khu Nguyễn Tri Phương ở miền Nam. Cùng với đó, phong trào luyện tập quân sự, vũ trang tuyên truyền... diễn ra khắp nơi là những nhân tố đẩy chính quyền địch vào thế hoang mang, rệu rã. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, một số lượng lớn cán bộ thoát khỏi nhà tù đế quốc, nhanh chóng trở về tham gia cao trào kháng Nhật, cứu quốc ở các địa phương. Đến giữa tháng 8-1945, phong trào đấu tranh của quần chúng dâng cao, khắp cả nước sục sôi không khí cách mạng, sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Giữa lúc cao trào kháng Nhật, cứu nước phát triển mạnh mẽ, quần chúng sẵn sàng nổi dậy, ngày 15-8-1945, Nhật Bản chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp quyết định phát động toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc. Trong ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. 23 giờ cùng ngày, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa.

Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng diễn ra từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945 đã nhất trí với quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đề ra chủ trương và kế hoạch khởi nghĩa đúng đắn theo phương châm hành động: tập trung, thống nhất và khẩn trương, kịp thời giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào; thành lập ngay các ủy ban nhân dân ở những nơi giành được chính quyền. Hội nghị biểu thị sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn Đảng, toàn dân trong giờ phút quyết định. Ngay sau khi Hội nghị toàn quốc của Đảng kết thúc, Đại hội Quốc dân diễn ra tại Tân Trào (Tuyên Quang) vào ngày 16-8-1945, gồm

60 đại biểu ở Bắc, Trung, Nam; đại biểu kiều bào ở nước ngoài, đại biểu các đảng phái, các đoàn thể, dân tộc, tôn giáo. Đại hội đã nhiệt liệt tán thành và ủng hộ chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng; thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Trong Lễ bế mạc Đại hội, thay mặt Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời tuyên thệ: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban Dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước”<sup>24</sup>.

Trước giờ phút cấp bách và khẩn trương, Hồ Chí Minh - Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng đã gửi thư kêu gọi quốc dân, đồng bào, trong đó nhấn mạnh: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”<sup>25</sup>. Đáp lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với khát vọng độc lập tự do cháy bỏng, nhân dân cả nước, từ Bắc tới Nam đã vùng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Từ ngày 14-8 đến ngày 28-8-1945, Tổng khởi nghĩa Tháng Tám diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng trong vòng 15 ngày, trong đó, khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội vào ngày 19-8, Huế ngày 23-8 và Sài Gòn ngày 25-8, có ý nghĩa quyết định. Ngày 28-8-1945, hai tỉnh Hà Tiên và Đồng Nai Thượng khởi nghĩa thắng lợi, đánh dấu sự thắng lợi của Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước.

Ngày 2-9-1945, tại cuộc mít tinh lớn ở vườn hoa Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, trình trong tuyên bố với thế giới và toàn

thể dân tộc: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>26</sup>, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là trang sử vẻ vang, chói lọi nhất trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Với Cách mạng Tháng Tám, “Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”<sup>27</sup>. Cách mạng Tháng Tám đã thay đổi vận mệnh dân tộc, đưa nước ta từ một xứ thuộc địa thành một nước độc lập; đồng thời, thay đổi thân phận của mỗi người dân Việt Nam, đưa người dân từ nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng hoạt động không hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền lãnh đạo xã hội, lãnh đạo Nhà nước. Không chỉ có giá trị và ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam, Cách mạng Tháng Tám còn thức tỉnh, cổ vũ, động viên các dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh vùng dậy đấu tranh giải phóng dân tộc, giành quyền thiêng liêng nhất: quyền được độc lập, tự do. Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một trong những “chiến công hiển hách và thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại của dân tộc Việt Nam”<sup>28</sup> trong thế kỷ XX, mở ra kỷ nguyên mới cho cách mạng Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đồng thời, đánh dấu sự mở đầu trên phạm vi quốc tế “cho cao trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai”<sup>29</sup>.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm

1945, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, khẳng định bản lĩnh, tầm cao trí tuệ, trách nhiệm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đó là kết quả của sự phân tích, đánh giá đúng tình hình, kịp thời hoạch định chủ trương, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sự chỉ đạo thực tiễn sáng tạo, linh hoạt của BCH TƯ Đ, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tập hợp và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; trong chuẩn bị lực lượng chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng; nghệ thuật chớp thời cơ phát động khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 2, tr. 2, 2, 94

4, 5, 6, 7. *Sđđ*, T. 6, tr. 536-537, 538, 537, 552

8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 10, 21, 22, 23. *Sđđ*, T. 7, tr. 58, 68, 68, 68, 112, 113, 118, 118-119, 119, 120, 113, 114, 470, 367

12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 209

13. Vào năm 1936, một số nhà yêu nước và cách mạng Việt Nam hoạt động ở Nam Kinh (lúc bấy giờ là Thủ đô của Trung Quốc) đã lập ra một tổ chức yêu nước lấy tên là “Việt Nam độc lập vận động đồng minh hội”, ra báo “*Việt thanh*” làm cơ quan tuyên truyền

24. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 1993, T. 2, tr. 263

25. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 596

26, 27. *Sđđ*, T. 4, tr. 3, 3

28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 6

29. Nguyễn Anh Thái (Chủ biên): *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb Giáo dục, H, 2009, tr. 314.